TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **76**/2018/HSST
Ngày: **23/4/2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh Tân** và bà **Nguyễn Thị Thùy Liễu.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Đặng Ngọc Anh** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Nhiệm** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2018/HSST ngày 29/3/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/HSST-QĐ ngày 09/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1990. Đăng ký hộ khẩu: Số 6/77 phố Tứ Th, phường Tứ M, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: Xóm Ch, khu C, phường Tứ M, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12. Con ông Lê Văn Th1, sinh năm 1968 và bà Trần Thị V, sinh năm 1964. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1996; có 02 con, con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Quyết định số 02 ngày 02/12/2010 Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính, phạt số tiền 1.000.000đ về hành vi "Cố ý gây thương tích" (đã nộp tiền phạt ngày 10/12/2010); Quyết định số 134 ngày 11/5/2016 Công an Thành phố H xử phạt hành chính, phạt số tiền 2.200.000đ về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác" (đã nộp tiền phạt ngày 14/6/2016). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2017 chuyển tạm giam từ ngày 27/12/2017 đến nay tại Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh *Lưu Văn T1*, sinh năm 1975;

Cư trú tại: Thôn Tr, thị trấn Lai C, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

2. Ông *Phạm Văn Ng*, sinh năm 1957;

Cư trú tại: Số 3 ngõ 26, phường Nguyễn Tr, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

3. Anh *Lê Văn Ph1*, sinh năm 1987;

Cư trú tại: Số 27 Trần Đăng Ng, phường Tứ M, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19h15' ngày 21/12/2017, tại trước cửa cây xăng Xuân Gi-Đại lộ 30/xx thuộc thôn Đỗ X, phường Tứ M, thành phố H. Phòng CSĐT tội phạm về ma túy-Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang Lê Văn T đang bán trái phép 01 gói ma túy cho Nguyễn Văn Th (do Th tự khai sinh năm 1990 ở thôn Đồng B, xã Gia X, huyện GL, tỉnh Hải Dương) với số tiền 500.000đ, thu giữ trên tay Th 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5 x 2 cm) bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng; thu giữ trên tay Tu số tiền 500.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius không đeo biển số có sự chứng kiến của anh Lưu Văn T1 ở Thôn Tr, thị trấn Lai C, huyện Cẩm Giảng, tỉnh Hải Dương và anh Phạm Văn Ng ở số nhà 3 ngõ 26 phường Nguyễn Tr, thành phố H. Quá trình điều tra đã làm rõ Lê Văn T là đối tượng nghiện ma túy nên ngày 20/12/2017 đã đi đến khu vực ngã 3 ga Phú Th, huyện Kim Th, tỉnh Hải Dương mua được 01 gói ma túy tổng hợp với số tiền 500.000đ của một nam thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ). Sau khi mua được ma túy, Tu đi về nhà ở lấy ra một ít để sử dụng; số ma túy còn lại Tu gói vào trong túi nilon cất giấu trong người. Tối ngày 21/12/2017, Tu mang theo gói ma túy điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius không đeo biển số, mượn của anh Lê Văn Ph1 ở số 27 Trần Đăng Ng, phường Tứ M, thành phố H đến trước cửa cây xăng Xuân Gi-Đại lộ 30/xx thuộc thôn Đỗ Xá, phường Tứ M, thành phố H thì gặp Th. Th hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp, Tu đồng ý bán cho Th với số tiền 500.000đ, khi Tu và Th đang giao nhận tiền và ma túy thì bị lực lượng CSĐT tội phạm về ma túy-Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang thu giữ vật chứng có sự chứng kiến của anh Tuệ và anh Ngà như nêu ở trên.

Tại kết luận giám định số 64/KLGĐ-PC54 ngày 24/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng ghi thu của Nguyễn Văn Th gửi đến giám định có trọng lượng 0,358gam, là loại Ketamine. Ketamine nằm trong danh mục III, STT: 35, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại kết luận giám định số 25/KLGĐ ngày 05/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương về việc xác định số khung; số máy nguyên thủy của xe mô tô gửi giám định kết luận: Hàng chữ số RLCS5C640BY5310XX đóng chìm ở

khung xe và hàng chữ 5C64-5310xx đóng chìm ở thân máy của xe mô tô là hàng chữ số nguyên thủy do nhà chế tạo đóng ra.

Kết quả tra cứu tại Phòng PC 52-Công an tỉnh Hải Dương xác định: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius; số khung RLCS5C640BY5310XX; số máy 5C64-5310xx không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Về vật chứng: Đối với 0,288 gam Ketamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 64/KLGĐ- PC54 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; số tiền 500.000đ đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật; Đối với xe mô tô không đeo biển số nhãn hiệu Yamaha Sirius; số khung RLCS5C640BY5310XX; số máy 5C64-5310xx anh Ph1 nhận sửa chữa cho người khách không quen biết. Kết quả tra cứu của Phòng Cảnh sát giao thông-Công an tỉnh Hải Dương xác định tên chủ đăng ký là anh Nguyễn Văn H1 ở xã Cổ B, huyện BG, tỉnh Hải Dương, hiện nay anh H1 đang lao động tại Đài Loan. Do đó, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H tách ra để tiếp tục xác minh xử lý theo qui định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số 72/VKS-HS ngày 28/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (được viết tắt là BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 27*(Hai mươi bẩy)* đến 30*(Ba mươi)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 21/12/2017; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ *(Năm trăm ngàn đồng)* do bị cáo phạm tội mà có; Đối với chiếc xe mô tô, không đeo biển số nhãn hiệu Yamaha Sirius; số khung RLCS5C640BY5310XX; số máy 5C64-5310xx. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H tách chiếc xe này ra khỏi vụ án để giải quyết theo qui định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19h00 phút ngày 21/12/2017, tại trước cửa cây xăng Xuân Gi-Đại lộ 30/xx thuộc thôn Đỗ X, phường Tứ M, thành phố H. Lê Văn T đang bán trái phép 0,358gam Ketamine cho Nguyễn Văn Th thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý bán trái phép cho người khác. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" qui định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 nay là khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 là đủ căn cứ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nêu ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma tuý có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[2] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại phạm tội với lỗi cố ý. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, đó là tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước (ngày 21/12/2017) và bị đưa ra xét xử thời điểm Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành nên HĐXX sẽ áp dụng những quy có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 0,288g Ketamine hoàn lại sau giám định. Xét Ketamine là chất cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy; đối với số tiền 500.000đ *(Năm trăm ngàn đồng)* là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên đã bán trái phép chất ma túy Tu tại khu vực ngã 3 ga Phú Th, huyện Kim Th, tỉnh Hải Dương, Tu không biết tên, tuổi, địa chỉ, ở đâu. Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ nhân thân, lai lịch và hành vi vi phạm sẽ có hình thức xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Nguyễn Văn Th (do Th tự khai sinh năm 1990 ở thôn Đồng B, xã Gia X, huyện GL, tỉnh Hải Dương); quá trình làm việc tại Cơ quan Công an đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Phòng CSĐT tội phạm về ma túy-Công an tỉnh đã tuy tìm, xác minh nhưng chưa có kết quả. Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ nhân thân, lai lịch và hành vi vi phạm sẽ có hình thức xử lý sau.

[3] Về các vấn đề khác: Đối với chiếc xe mô tô không đeo biển số, nhãn hiệu Yamaha Sirius; màu đen trắng; số khung RLCS5C640BY5310XX; số máy 5C64-5310xx do bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh Tu có mượn của anh Lê Quang Ph1, sinh năm 1987. Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú tại số 27 Trần Đăng Ng, phường Tứ M, thành phố H, anh Ph1 xác định có nhận sửa chữa cho người khách không quen biết nhưng chưa quay lại lấy xe. Qua xác minh xác định tên chủ đăng ký xe là anh Nguyễn Văn H1 ở xã Cổ B, huyện BG, tỉnh Hải Dương, hiện nay anh H1 đang lao động tại Đài Loan. Do đó, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H tách chiếc xe này ra khỏi vụ án để giải quyết theo qui định của pháp luật là phù hợp.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T **28** ***(Hai mươi tám)*** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/12/2017.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định, được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 64/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Hải Dương; Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ *(Năm trăm ngàn đồng)*, ký hiệu M2 niêm phong trong phong bì.*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 09/4/2018).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/4/2018)./.

Nơi nhận:
- VKSND Thành phố H;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an Thành phố H;
- Chi cục THADS Thành phố H;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Tố Uyên